

Số: /BC-BVHXH

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO THẨM TRA

Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội

(Ban Văn hóa - Xã hội trình tại kỳ họp thứ 28 HĐND Thành phố khóa XVI)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Văn hóa - Xã hội đã chủ trì, phối hợp các Ban HĐND thành phố tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội do UBND Thành phố trình kỳ họp thứ 28 HĐND Thành phố tại Tờ trình số 407/TTr-UBND ngày 20/11/2025. Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố báo cáo ý kiến thẩm tra như sau:

1. Về hồ sơ trình ban hành Nghị quyết

Hồ sơ UBND Thành phố trình HĐND Thành phố đảm bảo theo quy định, gồm có:

- Tờ trình số 407/TTr-UBND ngày 20/11/2025 của UBND Thành phố Đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội.
- Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội;
- Báo cáo thẩm định số 313/BC-STP ngày 07/11/2025 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội;
- Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội với quy định pháp luật hiện hành;
- Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo nghị quyết quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội;
- Các văn bản góp ý của các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; ý kiến phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.

Đây là nghị quyết được ban hành dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật. Quy trình xây dựng Nghị quyết thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trong những năm qua, giới trí thức, văn nghệ sĩ Thủ đô đã phát huy vị trí, vai trò của mình, đóng góp không nhỏ trong quá trình xây dựng và phát triển văn hóa Hà Nội. Tuy nhiên, đời sống vật chất hiện nay của nhiều nghệ sĩ, diễn viên Thủ đô còn gặp khó khăn, trong đó có một phần nguyên nhân do mức lương, chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo các quy định hiện hành của Nhà nước còn chưa cao.

Để góp phần tháo gỡ những hạn chế, vướng mắc về chính sách đãi ngộ, giúp đội ngũ văn nghệ sĩ yên tâm gắn bó với nghề, sáng tạo ra những tác phẩm có giá trị, thúc đẩy công nghiệp văn hóa Thủ đô phát triển; đồng thời thực hiện yêu cầu của Thành ủy tại Chương trình 06-CTr/TU ngày 17/3/2021: “Sửa đổi, bổ sung và ban hành các cơ chế đặc thù trong lĩnh vực di sản, nghệ thuật, văn hóa cơ sở, thể dục, thể thao, giáo dục... đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới”; thực hiện khoản 5 Điều 21 Luật Thủ đô quy định: *“Hội đồng nhân dân Thành phố quy định đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố đối với trường hợp sau đây:*

a) Người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, nghệ nhân, người thực hành di sản văn hóa phi vật thể;

...

đ) Vận động viên, huấn luyện viên, người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do đào tạo, huấn luyện, thi đấu, biểu diễn nghệ thuật; vận động viên, huấn luyện viên, người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu thi đấu, huấn luyện, hoạt động nghệ thuật.”.

Do vậy, việc UBND Thành phố trình ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định một số nội dung, mức chi trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật của thành phố Hà Nội (thực hiện theo Khoản 5, Điều 21, Luật Thủ đô năm 2024) là cần thiết.

3. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền xây dựng nghị quyết

Căn cứ khoản 5 Điều 21 Luật Thủ đô năm 2024 nêu trên;

Căn cứ khoản 6 Điều 21 Luật Thủ đô năm 2024 quy định: *“Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức thưởng bổ sung đối với... người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật được tặng giải thưởng cao của khu vực và quốc tế”.*

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019; trong đó Điều 12 Luật Viên chức năm 2010 quy định quyền của viên chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương: *“Được trả lương tương xứng với vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức vụ quản lý và kết quả thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ*

được giao; được hưởng phụ cấp và chính sách ưu đãi trong trường hợp làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc làm việc trong ngành nghề có môi trường độc hại, nguy hiểm, lĩnh vực sự nghiệp đặc thù”.

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp, ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn; Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức cuộc thi, liên hoan văn nghệ quần chúng; Thông tư số 08/2024/TT-BVHTTDL ngày 18/10/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

Trên cơ sở các quy định nêu trên, việc ban hành Nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố. Các nội dung chi, hỗ trợ, khen thưởng được quy định trong dự thảo đã cụ thể hóa thẩm quyền đặc thù của Thủ đô theo Luật Thủ đô, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 và các quy định pháp luật hiện hành. Nội dung trình xây dựng nghị quyết đã được đưa vào Kế hoạch xây dựng nghị quyết của HĐND Thành phố năm 2025 (Kế hoạch số 08/KH-HĐND ngày 19/5/2025).

4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

4.1. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố cơ bản thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng gồm:

1. Chi hỗ trợ luyện tập, hỗ trợ biểu diễn đối với người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn của thành phố Hà Nội.

2. Chi hỗ trợ đối với các thành viên Hội đồng nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh do các đơn vị của Thành phố thành lập.

3. Chi hỗ trợ đối với Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Thư ký, người phục vụ các cuộc thi văn hóa, nghệ thuật do các đơn vị của Thành phố thành lập.

4. Chi hỗ trợ kinh phí đào tạo đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của thành phố Hà Nội tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành trình độ đại học.

5. Chi hỗ trợ đối với người hoạt động nghệ thuật bị tai nạn, suy giảm sức khỏe do biểu diễn nghệ thuật; người hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp học nghề mới, chuyển nghề khi không còn đáp ứng yêu cầu hoạt động nghệ thuật.

6. Chi thưởng bổ sung đối với người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật đoạt giải thưởng cao của khu vực và quốc tế.

4.2. Về nội dung, mức chi tại dự thảo Nghị quyết

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND Thành phố cơ bản thống nhất 06 nội dung, mức chi được quy định tại dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo giải trình, làm rõ thêm một số nội dung sau:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 4 Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp và chế độ bồi dưỡng đối với người làm việc trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, đối tượng **“trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật; trưởng, phó các đoàn biểu diễn trực thuộc” không thuộc nhóm đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng luyện tập tính theo số buổi thực tế luyện tập**. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị quyết của Thành phố lại quy định nhóm đối tượng này được hưởng **“Hỗ trợ luyện tập tính theo số buổi thực tế luyện tập”**, cùng với các đối tượng còn lại (tại tiểu mục a, b mục 1 phần II của Phụ lục I). Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo làm rõ cơ sở pháp lý và đặc thù hoạt động nghề nghiệp hoặc yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn nào để thêm nhóm đối tượng này vào diện **“Hỗ trợ luyện tập tính theo số buổi thực tế luyện tập”** cùng với các đối tượng còn lại?

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 4 Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg, đối tượng **“trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật”** được xếp trong cùng nhóm với **“diễn viên phụ; nhạc công; kỹ thuật viên âm thanh; kỹ thuật viên ánh sáng; trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật”** và được hưởng mức bồi dưỡng theo quy định cho nhóm đối tượng này. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị quyết, đối tượng **“trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật”** lại được phân loại vào nhóm có mức hỗ trợ cao hơn, cùng nhóm đối tượng **“người chỉ đạo nghệ thuật chương trình nghệ thuật ca múa nhạc, người chỉ đạo nghệ thuật vở diễn sân khấu, diễn viên chính, nhạc công độc tấu (solist) với dàn nhạc, người chỉ huy dàn nhạc, người chỉ huy hợp xướng”**, như vậy có mức hỗ trợ cao hơn so với đối tượng cùng cấp điểm c, khoản 2, Điều 4 Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg? Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo làm rõ cơ sở đề xuất và đặc thù hoạt động nghề nghiệp hoặc yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn nào để xếp lại nhóm đối tượng **“trưởng, phó các đơn vị nghệ thuật”** vào nhóm có mức hỗ trợ cao hơn đảm bảo công bằng theo quy định.

Quyết định số 14/2015/QĐ-TTg ngày 20/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ không quy định nội dung chi riêng biệt đối với Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú. Mặt khác, ngày 08/12/2022, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND về việc quy định chế độ đãi ngộ, hỗ trợ Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ sỹ ưu tú, Nghệ nhân và câu lạc bộ tiêu biểu trong lĩnh vực di sản, văn hóa, phi vật thể Thành phố Hà Nội. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo làm rõ, tránh trùng lặp chính sách.

(2) Từ năm 2009 đến nay việc chi bồi dưỡng cho thành viên Hội đồng nghệ thuật, Hội đồng thẩm định trên địa bàn thành phố Hà Nội được thực hiện theo Quyết định số 4717/QĐ-UBND ngày 14/9/2009 của Ủy ban nhân dân Thành

phổ¹. Để phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, UBND đề xuất bổ sung mức chi mới cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên và Thư ký gồm các mức chi trên nhưng được tính chung theo **số buổi thực tế**. Tuy nhiên, dự thảo chưa làm rõ khái niệm “số buổi thực tế” được áp dụng trong trường hợp này, đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo rà soát, giải trình cụ thể về việc “buổi thực tế” được hiểu là buổi họp Hội đồng, buổi thẩm định, buổi xét duyệt hay bao gồm cả thời gian nghiên cứu tài liệu?

(3) UBND Thành phố đề xuất mức hỗ trợ 60.000.000 đồng/người đối với viên chức đang công tác tại các đơn vị nghệ thuật của Thành phố Hà Nội khi tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành trình độ đại học. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo giải trình cụ thể căn cứ, cơ sở đề xuất mức hỗ trợ 60.000.000 đồng/người; làm rõ hình thức hỗ trợ (hỗ trợ trực tiếp cho viên chức, hay chi trả qua đơn vị cử đi học); thời điểm hỗ trợ (thực hiện trước, trong hay sau khóa học).

(4) Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo cơ quan chủ trì rà soát, tổng hợp dự kiến về nguồn lực, đánh giá về khả năng đáp ứng ngân sách của Thành phố; rà soát lại đối tượng hỗ trợ tại dự thảo tránh trùng lặp đối tượng tại các chính sách, chế độ hỗ trợ khác đang áp dụng trên địa bàn.

5. Về dự thảo Nghị quyết

- Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Hình thức, bố cục dự thảo Nghị quyết phù hợp với các quy định hiện hành.

- Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với nội dung tờ trình.

Trên cơ sở tiếp thu của UBND Thành phố và kết quả thảo luận của đại biểu HĐND Thành phố, Ban Văn hóa - Xã hội kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy; | (để
- Thường trực HĐND TP; | b/c)
- UBND Thành phố;
- Thành viên Ban VHXH HĐND TP;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;
- Các sở: Tài chính; VH-TT; Tư pháp;
- Lưu: VT, BVHXH.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thanh Bình

¹ Các mức chi tại Quyết định bao gồm: (1) Kinh phí đọc, nghiên cứu tài liệu, tham gia đóng góp ý kiến thẩm định nội dung, chất lượng nghệ thuật về đề cương, kịch bản các chương trình nghệ thuật chuyên nghiệp thuộc các loại hình nghệ thuật: ca múa nhạc, sân khấu tạp kỹ, mỹ thuật, nhiếp ảnh, điện ảnh, xiếc...; (2) Kinh phí xét duyệt các chương trình nghệ thuật chuyên nghiệp thuộc các loại hình nghệ thuật: ca múa nhạc, sân khấu tạp kỹ mỹ thuật, nhiếp ảnh, điện ảnh, xiếc...

